

Số: 228/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng Tổ chức Pháp chế các cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và 01 năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp kết quả thực hiện (gửi qua Văn phòng Bộ) để theo dõi, tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định này.

Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Quyết định được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg CP Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để phối hợp);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để phối hợp);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để phối hợp);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng (để biết, chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để thực hiện);
- Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Thường vụ Đảng ủy, Người đứng đầu các đoàn thể cơ quan Bộ (để phối hợp);
- Cục CNTT (để đăng lên Cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, VP (TH, BTK);

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TƯ PHÁP

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP
ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-BTP
ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết trên với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Xác định, phân công và tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, góp phần tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh; cải thiện đời sống nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp. Hoàn thiện môi trường pháp lý để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Kết luận số 103-KL/TW ngày 29/9/2014 của Bộ Chính trị.

Tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật ban hành quyết định hành chính; tham gia sâu và có chất lượng vào việc xây dựng,

hoàn thiện các dự thảo Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, các bộ luật tố tụng...

b) Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật bảo đảm tiến độ, chất lượng. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nhất là các luật, pháp lệnh vừa được thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII, khắc phục cơ bản tình trạng nợ đọng văn bản.

c) Tăng cường hơn nữa việc thẩm định thông qua cơ chế Hội đồng thẩm định với sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học vào việc thẩm định VBQPPL; tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn thẩm định trong việc cho ý kiến đối với các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL, đôn đốc xử lý những văn bản qua kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản; chú trọng thực hiện việc xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chòng chẹo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện thông qua rà soát.

2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

a) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm của năm (ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ), công bố kịp thời các TTHC, tạo thuận lợi tối đa, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đai để cải thiện môi trường kinh doanh; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

c) Tập trung hoàn thành dứt điểm việc đơn giản hóa thủ tục hành chính được quy định tại 25 Nghị quyết của Chính phủ.

d) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về kiểm soát thủ tục hành chính và sự phối hợp giữa các cơ quan khi thực hiện thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC. Tăng cường công bố, công khai TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; kịp thời rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hướng rút ngắn thời hạn, đơn giản thủ tục lập hồ sơ; tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

b) Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và cuộc sống người dân (tín dụng, ngân hàng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, làm hàng giả, hàng nhái, kinh doanh trái phép); đẩy mạnh kiểm tra, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật để có phản ứng chính sách kịp thời; nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật.

4. Công tác Thi hành án dân sự (THADS)

a) Tập trung giải quyết các vụ việc THADS liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng.

b) Tổ chức thi hành kịp thời, có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; các nghị quyết của Quốc hội liên quan đến công tác thi hành án dân sự, phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu do Quốc hội giao.

c) Triển khai quyết liệt việc thí điểm chế định Thừa phát lại tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, Hiến pháp, pháp luật và những văn bản mới được ban hành trong năm 2015; theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương hưởng ứng và tổ chức thành công cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; tăng cường tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi để tạo sức lan tỏa, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị, pháp lý rộng khắp trong nhân dân; tổ chức tốt Ngày Pháp luật năm 2015.

Chú trọng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhóm đối tượng đặc thù; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác giáo dục đào tạo.

b) Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng pháp luật về biển đảo, chủ quyền quốc gia; về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phổ biến pháp luật Việt Nam và quốc tế về xuất khẩu hàng hóa cho các doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân để nâng cao tính tuân thủ trong thực thi pháp luật thuế.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng Luật tiếp cận thông tin bảo đảm tiến độ, chất lượng.

6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; lý lịch tư pháp

a) Xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật hộ tịch. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai thực hiện Luật; xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc; đẩy mạnh chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, quản lý hộ tịch tại các địa phương.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

c) Tập trung triển khai thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến. Thực hiện các giải pháp nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng tồn đọng thông tin lý lịch tư pháp và đẩy nhanh tiến độ cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

7. Công tác hỗ trợ tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm và trợ giúp pháp lý

a) Xây dựng Luật đấu giá tài sản bảo đảm tiến độ, chất lượng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định hướng dẫn thi hành Luật phá sản, nhất là hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật công chứng (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó tập trung hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các Phòng công chứng thành các Văn phòng công chứng, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, thành lập Hội công chứng ở các địa phương, tiến tới thành lập Hiệp Hội công chứng toàn quốc. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện thể chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong các lĩnh vực công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm, góp phần tạo điều kiện cho xử lý nợ xấu.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Tiếp tục xây dựng đội ngũ luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ hai.

d) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

8. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Nghị định về cấp ý kiến pháp lý sau khi được Chính phủ ban hành.

b) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đầu mối, đại diện cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp quốc tế, nhất là tranh chấp về đầu tư quốc tế; tiếp tục

nghiên cứu các vấn đề pháp lý về biển đảo; nghiên cứu xây dựng cơ chế theo dõi, bảo đảm hiệu quả công tác tương trợ tư pháp, nhất là về uỷ thác tư pháp.

c) Tiếp tục thực hiện đánh giá tác động của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với hệ thống pháp luật Việt Nam. Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đầu mối quốc gia trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; tiếp tục xây dựng và triển khai Sáng kiến về tăng cường tương trợ tư pháp trong ASEAN. Nghiên cứu, đề xuất tham gia các điều ước quốc tế đa phương trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Chuẩn bị các điều kiện gia nhập và thực thi Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp. Xây dựng Báo cáo quốc gia về thực hiện Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị.

9. Các nhiệm vụ công tác khác

9.1. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định về quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án của Bộ Tư pháp.

b) Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công. Cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, các hoạt động phô trương, lãng phí không cần thiết và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước. Tổ chức hội nghị, hội thảo trực tuyến. Tổ chức Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Không mua xe công theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công.

d) Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình Đại hội Đảng các cấp thông qua phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và quy định của Luật đầu tư công.

đ) Căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý; định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công.

e) Triển khai có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Kế hoạch và Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhất là tập trung thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/02/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực

hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó chú trọng thanh tra phát hiện những yếu kém, vi phạm trong việc chấp hành chính sách, pháp luật để ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng. Tiếp tục kiểm tra, rà soát để có biện pháp xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

9.2. Bảo đảm nguồn lực cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương theo các nội dung sửa đổi Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Chính quyền địa phương. Xây dựng bảo đảm chất lượng, tiến độ Pháp lệnh về đào tạo các chức danh tư pháp. Hoàn thành xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án về các giải pháp tổng thể kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực ngành Tư pháp. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển ngành Tư pháp đến năm 2030.

b) Nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, nhất là trong việc thi tuyển công chức, viên chức; tổ chức thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng một số đơn vị thuộc Bộ; tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp, chú trọng triển khai quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức trẻ có trình độ chuyên môn sâu theo Quy hoạch đã được phê duyệt; quan tâm đến việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ và giữa Bộ với các cơ quan tư pháp địa phương.

c) Triển khai thực hiện Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV của liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, trong đó tập trung tham mưu trình Ủy ban nhân dân các cấp quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Tư pháp tại địa phương và kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Tư pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

d) Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của Bộ Tư pháp. Tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước trong việc củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho tổ chức pháp chế và việc triển khai thực hiện công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với bối cảnh mới; xây dựng Đề án “Kiện toàn và tăng cường năng lực cán bộ pháp chế giai đoạn 2015-2020”.

9.3. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin

a) Khẩn trương triển khai hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đồng thời giảm đầu tư từ ngân sách nhà nước; đặc biệt là áp dụng trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Xây dựng, triển khai, phát triển các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực thống kê, lý lịch tư pháp, xây dựng văn bản, kiểm soát thủ tục hành chính, thư viện...; xây dựng, phát triển các trang thông tin điện tử, chuyên trang, chuyên mục đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới. Triển khai xây dựng trang thông tin điện tử cho Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

9.4. Kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống ngành Tư pháp và tổ chức Đại hội thi đua yêu nước lần thứ IV

a) Tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức các ấn phẩm sách, báo, tạp chí, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành và nhu cầu của bạn đọc với mục tiêu nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, gắn với các sự kiện lớn của đất nước, của Bộ, ngành.

b) Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV: Các cơ quan, đơn vị trong Ngành bình xét các điển hình tiên tiến 5 năm 2011-2015 và tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến; rà soát đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống ngành Tư pháp.

c) Tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các cuộc thi theo các kế hoạch, hướng tới Kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống ngành Tư pháp. Tổ chức tốt Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV và Lễ Kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống ngành Tư pháp. /

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục:
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 01/NQ-CP NGÀY 03/01/2015 CỦA CHÍNH PHỦ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-BTP
ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

A. NHIỆM VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|--|---|------------------------------|---|
| I. Công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 | | | |
| 1. | Theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp | Năm 2015 | Vụ Pháp luật hình sự - hành chính |
| 2. | Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Hiến pháp | Năm 2015 | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 3. | Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương hưởng ứng, tích cực tham gia và tổ chức thành công cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” | Theo Kế hoạch cuộc thi | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 4. | Triển khai kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Hiến pháp | Sau khi Chính phủ có chỉ đạo | Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; Vụ Pháp luật quốc tế; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |
| II. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật | | | |
| 5. | Theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015 | Năm 2015 | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |
| 6. | Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016; điều chỉnh Chương trình xây | Tháng 01/2015 | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|-----|--|--------------------|---|
| | dựng luật, pháp lệnh năm 2015 và khóa XIII | | |
| 7. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 | Tháng 7/2015 | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |
| 8. | Báo cáo xin chủ trương về việc đề nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 | Tháng 3/2015 | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |
| 9. | Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) | Tháng 4/2015 | Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế |
| 10. | Báo cáo dự kiến tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) sau khi lấy ý kiến nhân dân | Tháng 4/2015 | Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế |
| 11. | Dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) đã được chỉnh lý sau khi lấy ý kiến nhân dân | Tháng 4/2015 | Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế |
| 12. | Dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) | Tháng 02/2015 | Vụ Pháp luật hình sự - hành chính |
| 13. | Dự án Luật ban hành quyết định hành chính | Tháng 6/2015 | Vụ Pháp luật hình sự - hành chính |
| 14. | Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật | Tháng 11/2015 | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |
| 15. | Đề án tổ chức thi hành pháp luật | Tháng 9/2015 | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |
| 16. | Đề án thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong các vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại | Tháng 12/2015 | Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế |
| 17. | Đề án giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp | Tháng 12/2015 | Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế |
| 18. | Kế hoạch kiểm tra công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính | Tháng 3/2015 | Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|---|--|-------------------------------|-----------------------------------|
| | phủ; thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ; công tác xây dựng pháp luật tại một số địa phương | | |
| 19. | Tổ chức các cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định để cho ý kiến đối với các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp | Năm 2015 | Vụ Pháp luật hình sự - hành chính |
| 20. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật sau khi được Chính phủ ban hành | Năm 2015 | Cục Công nghệ thông tin |
| III. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính | | | |
| 21. | Triển khai thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ) | Năm 2015 | Cục Kiểm soát thủ tục hành chính |
| 22. | Tăng cường công bố, công khai thủ tục hành chính | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Kiểm soát thủ tục hành chính |
| 23. | Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Kiểm soát thủ tục hành chính |
| 24. | Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đai để cải thiện môi trường kinh doanh | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Kiểm soát thủ tục hành chính |
| 25. | Triển khai thực hiện Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Kiểm soát thủ tục hành chính |
| 26. | Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính tại một số Bộ, ngành, địa phương | Năm 2015 | Cục Kiểm soát thủ tục hành chính |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|---|---|---|---|
| IV. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật | | | |
| 27. | Nghị định của Chính phủ quy định về công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý trách nhiệm trong việc thực thi pháp luật của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính | Tháng 12/2015 | Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |
| 28. | Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính | Tháng 12/2015 | Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |
| 29. | Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Thanh tra Bộ |
| 30. | Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính | Tháng 10/2015 | Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |
| 31. | Rà soát, nghiên cứu sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đặc biệt là biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (rút ngắn thời hạn, đơn giản thủ tục lập hồ sơ) | Năm 2015 | Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |
| 32. | Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến biện pháp xử lý vi phạm hành chính, nhất là các đối tượng là người chưa thành niên | Năm 2015 | Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |
| 33. | Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2015 | - Ban hành Kế hoạch: tháng 02/2015; - Tổ chức thực hiện Kế hoạch: năm 2015 | Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |
| 34. | Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập | Năm 2015 | Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|--|--|--------------------|--|
| | huấn chuyên sâu nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật | | phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật |
| V. Công tác Thi hành án dân sự (THADS) | | | |
| 35. | Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 | Tháng 01/2015 | Tổng cục Thi hành án dân sự |
| 36. | Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 | Tháng 4/2015 | Tổng cục Thi hành án dân sự |
| 37. | Đề án đầu tư trang thiết bị cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2016-2020 | Tháng 7/2015 | Tổng cục Thi hành án dân sự |
| 38. | Tập trung chỉ đạo xử lý các vụ việc thi hành án phức tạp, kéo dài; giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng | Năm 2015 | Tổng cục Thi hành án dân sự |
| 39. | Tổ chức thi hành các nghị quyết của Quốc hội liên quan đến công tác thi hành án dân sự, phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu do Quốc hội giao | Năm 2015 | Tổng cục Thi hành án dân sự |
| 40. | Giải quyết đúng thời hạn các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế xảy ra các trường hợp khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp | Năm 2015 | Tổng cục Thi hành án dân sự |
| 41. | Báo cáo Chính phủ tổng kết thí điểm chế định thừa phát lại | Tháng 8/2015 | Tổng cục Thi hành án dân sự |
| VI. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở | | | |
| 42. | Dự án Luật tiếp cận thông tin | Tháng 6/2015 | Vụ Pháp luật hình sự - hành chính |
| 43. | Đề án củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 | Tháng 8/2015 | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 44. | Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | Tháng 11/2015 | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 45. | Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục | Tháng 01/2015 | Vụ Phổ biến, giáo dục |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|---|---|--|------------------------------------|
| | pháp luật năm 2015 | | pháp luật |
| 46. | Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật năm 2015 | Tháng 8/2015 | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 47. | Sơ kết 03 năm thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật | Năm 2015 | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 48. | Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác giáo dục | Năm 2015 | Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| VII. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; lý lịch tư pháp | | | |
| 49. | Kế hoạch triển khai thi hành Luật hộ tịch | Tháng 01/2015 | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |
| 50. | Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch | Tháng 8/2015 | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |
| 51. | Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc | Tháng 8/2015 | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |
| 52. | Triển khai thực hiện Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |
| 53. | Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch | Tháng 12/2015 | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |
| 54. | Thông tư liên tịch Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp về lệ phí chứng thực | Tháng 9/2015 | Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực |
| 55. | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật lý lịch tư pháp | Tháng 10/2015 | Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia |
| 56. | Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến và tổ chức thực hiện | - Ban hành Kế hoạch: Quý I/2015 - Tổ chức thực hiện: Năm 2015 | Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia |
| VIII. Công tác hỗ trợ tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm và trợ giúp pháp lý | | | |
| 57. | Dự án Luật đấu giá tài sản | Tháng 7/2015 | Cục Hỗ trợ tư pháp |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|--|---|---|--|
| 58. | Nghị định của Chính phủ quy định về hòa giải thương mại | Tháng 11/2015 | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 59. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật phá sản | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 60. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật công chứng (sửa đổi) | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 61. | Hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các Phòng công chứng thành các Văn phòng công chứng | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật công chứng (sửa đổi) | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 62. | Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng | Quý I/2015 | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 63. | Thành lập Hội công chứng ở các địa phương, tiến tới thành lập Hiệp Hội công chứng toàn quốc | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 64. | Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện thể chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý nợ xấu | Năm 2015 | Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm |
| 65. | Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thực hiện thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực luật sư | Quý I/2015 | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 66. | Phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ hai | Năm 2015 | Cục Bổ trợ tư pháp |
| 67. | Triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý | Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án | Cục trợ giúp pháp lý |
| IX. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật | | | |
| 68. | Đề án nghiên cứu khả năng của Việt Nam gia nhập Tổ chức tham vấn pháp luật Á - Phi (AALCO) | Tháng 5/2015 | Vụ Hợp tác quốc tế |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|--------------------------------------|--|--------------------------------------|-----------------------|
| 69. | Đề án gia nhập Tổ chức nhất thể hóa pháp luật tư (UNIDROIT) | Tháng 6/2015 | Vụ Hợp tác quốc tế |
| 70. | Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật | Quý I/2015 | Vụ Hợp tác quốc tế |
| 71. | Báo cáo nghiên cứu toàn diện về việc giải quyết tranh chấp có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực đầu tư của tòa án và trọng tài thương mại | Tháng 6/2015 | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 72. | Triển khai thực hiện Nghị định về cấp ý kiến pháp lý | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 73. | Xây dựng Báo cáo quốc gia về thực hiện Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị | Năm 2015 | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 74. | Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đầu mối quốc gia trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế | Năm 2015 | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 75. | Tiếp tục xây dựng và triển khai Sáng kiến về tăng cường tương trợ tư pháp trong ASEAN | Năm 2015 | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 76. | Chuẩn bị đánh giá theo Chu kỳ 2 Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng | Năm 2015 | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 77. | Chuẩn bị các điều kiện gia nhập và thực thi Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp | Năm 2015 | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 78. | Tiếp tục thực hiện đánh giá tác động của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với hệ thống pháp luật Việt Nam | Sau khi Hiệp định được ký kết | Vụ Pháp luật quốc tế |
| 79. | Nghiên cứu, đề xuất tham gia các điều ước quốc tế đa phương trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp | Năm 2015 | Vụ Pháp luật quốc tế |
| X. Các nhiệm vụ công tác khác | | | |
| 80. | Chiến lược phát triển ngành Tư pháp | Tháng 11/2015 | Viện Khoa học pháp lý |
| 81. | Pháp lệnh đào tạo một số chức danh tư pháp | Tháng 5/2015 | Học viện tư pháp |
| 82. | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định | Tháng 3/2015 | Vụ Các vấn đề chung |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|-----|---|-------------------------------|--|
| | số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế | | về xây dựng pháp luật |
| 83. | Đề án về các giải pháp tổng thể kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực ngành Tư pháp | Tháng 11/2015 | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 84. | Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật | Tháng 01/2015 | Vụ Kế hoạch – Tài chính |
| 85. | Tổ chức thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng một số đơn vị thuộc Bộ | Năm 2015 | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 86. | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành Tư pháp năm 2015 | Tháng 02/2015 | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 87. | Chuyên đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ và giữa Bộ với các cơ quan tư pháp địa phương | Năm 2015 | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 88. | Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV của liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 89. | Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của Bộ Tư pháp | Năm 2015 | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 90. | Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định về quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các dự án của Bộ Tư pháp | Năm 2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 91. | Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công | Năm 2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ |
| 92. | Cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, các hoạt động phô trương, lãng phí không cần thiết và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước | Năm 2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|------|--|-----------------------------------|---|
| 93. | Xây dựng phương án tiết kiệm của Bộ Tư pháp | Tháng 02/2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 94. | Kế hoạch của Bộ Tư pháp kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước tại các đơn vị dự toán thuộc Bộ | Tháng 3/2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 95. | Kế hoạch kiểm tra của Bộ Tư pháp đối với một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ | Tháng 3/2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 96. | Kế hoạch công tác của Bộ đi các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Tháng 02/2015 | Văn phòng Bộ |
| 97. | Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm | Tháng 3/2015 | Văn phòng Bộ |
| 98. | Chương trình đối ngoại của Bộ Tư pháp năm 2015 | Tháng 02/2015 | Vụ Hợp tác quốc tế |
| 99. | Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của Bộ Tư pháp trình Đại hội Đảng bộ Bộ Tư pháp | Năm 2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 100. | Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của Bộ Tư pháp theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và quy định của Luật đầu tư công | Năm 2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 101. | Kiểm tra, rà soát để có biện pháp xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài | Năm 2015 | Thanh tra Bộ |
| 102. | Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp | Năm 2015 | Vụ Tổ chức cán bộ |
| 103. | Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công | Năm 2015 | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
| 104. | Triển khai hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin | Theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg | Cục Công nghệ thông tin |
| 105. | Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp | Năm 2015 | Các đơn vị cung cấp dịch vụ công của Bộ Tư pháp |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|------|---|-------------------------------|--|
| 106. | Xây dựng, triển khai, phát triển các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực thống kê, lý lịch tư pháp, xây dựng văn bản, kiểm soát thủ tục hành chính, thư viện... | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan |
| 107. | Xây dựng, phát triển các trang thông tin điện tử, chuyên trang, chuyên mục đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tư pháp trong giai đoạn mới | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Công nghệ thông tin |
| 108. | Triển khai xây dựng trang thông tin điện tử cho Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 109. | Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV | Theo Kế hoạch tổ chức Đại hội | Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp |
| 110. | Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV và Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp | Theo Kế hoạch tổ chức Đại hội | Văn phòng bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng |

B. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện |
|-----|--|--|
| 1. | Thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp | Theo Kế hoạch của Chính phủ |
| 2. | Hưởng ứng, tích cực tham gia cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” | Theo Kế hoạch cuộc thi |
| 3. | Triển khai kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Hiến pháp thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành | Sau khi Chính phủ có chỉ đạo |
| 4. | Thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015 | Theo Chương trình |
| 5. | Soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 | Theo phân công của Thủ tướng Chính phủ |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện |
|-----|--|--|
| 6. | Góp ý đối với dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) | Theo Kế hoạch của Chính phủ |
| 7. | Góp ý đối với dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi) | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp |
| 8. | Góp ý đối với dự thảo Luật ban hành quyết định hành chính | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp |
| 9. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 10. | Triển khai thực hiện Đề án tổ chức thi hành pháp luật | Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án |
| 11. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 12. | Triển khai thực hiện Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015 (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ</i>) | Theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ |
| 13. | Tổ chức triển khai Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đai để cải thiện môi trường kinh doanh | Năm 2015 và các năm tiếp theo |
| 14. | Triển khai thực hiện Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi | Năm 2015 và các năm tiếp theo |
| 15. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định về công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý trách nhiệm trong việc thực thi pháp luật của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 16. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 17. | Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bộ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 18. | Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính | Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án |
| 19. | Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2015 của Bộ, ngành | - Ban hành Kế hoạch: tháng 02/2015; |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện |
|-----|--|--|
| | | - Tổ chức thực hiện Kế hoạch: năm 2015 |
| 20. | Tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp |
| 21. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 22. | Triển khai thực hiện Đề án đầu tư trang thiết bị cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2016-2020 | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 23. | Góp ý đối với dự thảo Luật tiếp cận thông tin | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp |
| 24. | Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 của Bộ, ngành và tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật năm 2015 | Năm 2015 |
| 25. | Góp ý đối với dự thảo Luật đầu giá tài sản | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp |
| 26. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về hòa giải thương mại | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 27. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật phá sản | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 28. | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp | Năm 2015 |
| 29. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về cấp ý kiến pháp lý | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |
| 30. | Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện đánh giá tác động của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với hệ thống pháp luật Việt Nam | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp |
| 31. | Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng Báo cáo quốc gia về thực hiện Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp |
| 32. | Triển khai thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp |
| 33. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định |

C. NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|--|---|--------------------------------------|--|
| I. Công tác triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 | | | |
| 1. | Thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp | Theo Kế hoạch của Chính phủ | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 2. | Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Hiến pháp tại địa phương | Năm 2015 | |
| 3. | Hưởng ứng, tích cực tham gia và tổ chức thành công cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” | Theo Kế hoạch cuộc thi | |
| 4. | Triển khai kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Hiến pháp thuộc trách nhiệm của địa phương | Sau khi Chính phủ có chỉ đạo | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| II. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật | | | |
| 5. | Góp ý đối với dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) | Theo Kế hoạch của Chính phủ | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 6. | Góp ý đối với dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi) | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp | |
| 7. | Góp ý đối với dự thảo Luật ban hành quyết định hành chính | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp | |
| 8. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật ban hành văn bản pháp luật | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 9. | Triển khai thực hiện Đề án về “Tổ chức thi hành pháp luật” | Sau khi Chính phủ ban hành Đề án | |
| 10. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 11. | Phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác xây dựng pháp luật tại một số địa phương | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp | |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|---|--|--------------------------------------|--|
| 12. | Tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra VBQPPL tại địa phương, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội có nhiều bức xúc, đôn đốc xử lý kịp thời những văn bản quy kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm, đặc biệt là những vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng được áp dụng | Năm 2015 | |
| III. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính | | | |
| 13. | Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ) | Năm 2015 | |
| 14. | Rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp | Năm 2015 và các năm tiếp theo | |
| 15. | Tổ chức triển khai Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đai để cải thiện môi trường kinh doanh | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 16. | Triển khai thực hiện Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi | Năm 2015 và các năm tiếp theo | |
| IV. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật | | | |
| 17. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định về công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý trách nhiệm trong việc thực thi pháp luật của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 18. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|---|--|---|---|
| 19. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 20. | Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 21. | Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2015 của địa phương | Năm 2015 | |
| 22. | Tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp | |
| V. Công tác Thi hành án dân sự (THADS) | | | |
| 23. | Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 | Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch | |
| 24. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 25. | Triển khai thực hiện Đề án đầu tư trang thiết bị cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2016-2020 | Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án | |
| 26. | Tập trung chỉ đạo xử lý các vụ việc thi hành án phức tạp, kéo dài; giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng | Năm 2015 | Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 27. | Tổ chức thi hành các Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến công tác thi hành án dân sự, phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu do Bộ Tư pháp giao | Năm 2015 | |
| 28. | Giải quyết đúng thời hạn các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế xảy ra các trường hợp khiếu nại, khiếu | Năm 2015 | |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|--|---|---|--|
| | kiện vượt cấp | | |
| 29. | Báo cáo Bộ Tư pháp tổng kết thí điểm chế định thừa phát lại tại địa phương | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp | Sở Tư pháp các địa phương thực hiện thí điểm |
| VI. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở | | | |
| 30. | Góp ý đối với dự thảo Luật tiếp cận thông tin | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 31. | Triển khai thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020” | Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án | |
| 32. | Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | Sau khi Bộ tiêu chí được ban hành | |
| 33. | Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 của địa phương | Tháng 02/2015 | |
| 34. | Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật năm 2015 tại địa phương | Tháng 8/2015 | |
| 35. | Báo cáo 03 năm thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp | |
| 36. | Kiện toàn tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên của địa phương | Năm 2014 | |
| VII. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; lý lịch tư pháp | | | |
| 37. | Thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật hộ tịch | Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 38. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 39. | Triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 40. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch | Năm 2015 và các năm tiếp theo | |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|---|--|---|--|
| 41. | Triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch | Sau khi Thông tư được ban hành | |
| 42. | Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch Bộ Tài chính- Bộ Tư pháp về lệ phí chứng thực | Sau khi Thông tư liên tịch được ban hành | |
| 43. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp | Sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành | |
| 44. | Triển khai thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến | Theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp | Sở Tư pháp các địa phương thực hiện thí điểm |
| VIII. Công tác hỗ trợ tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm và trợ giúp pháp lý | | | |
| 45. | Góp ý đối với dự thảo Luật đấu giá tài sản | Theo đề nghị của Bộ Tư pháp | |
| 46. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về hòa giải thương mại | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 47. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật phá sản | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | |
| 48. | Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật công chứng (sửa đổi) | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 49. | Thực hiện việc chuyển đổi các Phòng công chứng thành các Văn phòng công chứng | Theo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật công chứng và hướng dẫn của Bộ Tư pháp | |
| 50. | Thành lập Hội công chứng ở địa phương | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Các địa phương chưa thành lập |

| STT | Nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra | Thời hạn thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|---------------------------------------|---|---|---|
| 51. | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp | Năm 2015 | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 52. | Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý | Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án | |
| IX. Các nhiệm vụ công tác khác | | | |
| 53. | Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế | Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định | Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 54. | Triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn và tăng cường năng lực cán bộ pháp chế giai đoạn 2015-2020” | Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án | |
| 55. | Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV của liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ | Năm 2015 | |
| 56. | Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng trang thông tin điện tử cho Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Năm 2015 và các năm tiếp theo | Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |
| 57. | Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV | Theo Kế hoạch tổ chức Đại hội | Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |